

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3445** /QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày **05** tháng **8** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật dự án “Sản xuất giống điều
giai đoạn 2011 - 2015”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-TTg ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-XD ngày 06/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án sản xuất điều giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Biên bản phiên họp của Hội đồng Khoa học công nghệ được thành lập theo Quyết định số 298/QĐ-TT-CCN ngày 14/7/2014 của Cục trưởng Cục Trồng trọt, họp ngày 18/7/2014;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

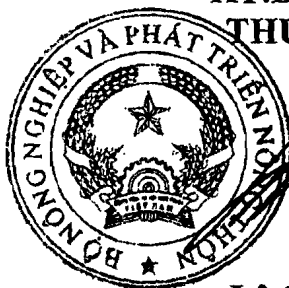
Điều 1. Phê duyệt bổ sung định mức hao hụt cho sản xuất điều giống đầu dòng áp dụng cho Dự án “Sản xuất giống điều giai đoạn 2011 - 2015”, do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây Điều làm chủ đầu tư (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Định mức kinh tế kỹ thuật này làm cơ sở cho việc tính toán, xây dựng và kiểm tra đánh giá việc thực hiện Dự án nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, Cục TT. (15)



**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

Phụ lục: ĐỊNH MỨC HAO HỤT SẢN XUẤT ĐIỀU GIỐNG ĐÀU DÒNG
(Mình cho diện tích 01 ha, mật độ 200.000 cây)

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-BNN-TT, ngày 05 tháng 8 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Giai đoạn	Tỷ lệ thành công (%)	Sản phẩm hoàn chỉnh (cây/ha)
1	Từ gieo hạt đến gốc ghép đạt tiêu chuẩn	90	180.000
2	Ghép sống	80	144.000
3	Hao hụt vận chuyển	97	139.680

245